

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 37/2000/QĐ-NHNN1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 1 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Về việc ban hành Quy chế Quản lý vốn khả dụng

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt nam số 01/1997/QH10 ngày 26 tháng 12 năm 1997;
Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế Quản lý vốn khả dụng"
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ QUẢN LÝ VỐN KHẢ DỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 37/2000/QĐ-NHNN1

ngày 24 tháng 1 năm 2000 của Thống đốc NHNN)

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quản lý vốn khả dụng là sự kiểm soát của Ngân hàng Nhà nước đối với sự thay đổi tiền gửi của các tổ chức tín dụng tại Ngân hàng Nhà nước và thông qua việc sử dụng các công cụ của chính sách tiền tệ, đặc biệt là nghiệp vụ thị trường mở để tác động vào khả năng thanh toán của các tổ chức tín dụng nhằm đạt được mục tiêu chính sách tiền tệ quốc gia trong từng thời kỳ.

Điều 2.

1. Vốn khả dụng là số tiền gửi của các tổ chức tín dụng (bao gồm tiền gửi dự trữ bắt buộc, tiền gửi thanh toán và các loại tiền gửi khác) được gửi tại Ngân hàng Nhà nước.

2.Vốn khả dụng cần duy trì của các tổ chức tín dụng là số tiền gửi của các tổ chức tín dụng gửi tại Ngân hàng Nhà nước để đảm bảo thực hiện dự trữ bắt buộc và các nhu cầu thanh toán khác theo mục tiêu chính sách tiền tệ quốc gia trong từng thời kỳ.

Chương II.

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nghiệp vụ quản lý vốn khả dụng bao gồm:

- 1.Tổ chức thu thập lưu giữ các thông tin liên quan đến vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng trong từng thời kỳ.
- 2.Phân tích và dự báo sự thay đổi vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng trong từng thời kỳ.
- 3.Xác định mức vốn khả dụng cần duy trì của các tổ chức tín dụng để đảm bảo thực hiện mục tiêu chính sách tiền tệ quốc gia trong từng thời kỳ và đưa ra các kiến nghị cho việc quyết định mua, bán giấy tờ có giá ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước trên thị trường mở.
- 4.Dự đoán các diễn biến tiền tệ trong thời gian tới và tìm nguyên nhân để Ngân hàng Nhà nước có các biện pháp điều hành chính sách tiền tệ cho phù hợp với mục tiêu của từng thời kỳ.

Điều 4. Vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng được dự báo trên cơ sở xác định thay đổi của các nhân tố ảnh hưởng đến vốn khả dụng, bao gồm:

- 1.Cung cầu ngoại tệ trên thị trường tiền tệ và sự can thiệp của Ngân hàng Nhà nước
- 2.Những diễn biến về thu, chi của Ngân sách Nhà nước
- 3.Doanh số phát hành và thu hồi tiền mặt của Ngân hàng Nhà nước
- 4.Nhu cầu vay và khả năng huy động vốn của các Ngân hàng thương mại tác động đến các khoản vay từ Ngân hàng Nhà nước
- 5.Các nhân tố khác có ảnh hưởng đến các nhu cầu tiền tệ.

Điều 5. Kết quả dự báo vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng được sử dụng làm cơ sở thực hiện nghiệp vụ thị trường mở và dự đoán cung cầu vốn trên thị trường tiền tệ để điều hành chính sách tiền tệ.

Điều 6. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định kỳ dự báo vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng và định kỳ cung cấp thông tin phục vụ cho việc dự báo trong từng thời kỳ trên cơ sở tình hình thực tế về khả năng thu thập thông tin, mức độ phát triển của thị trường tiền tệ và năng lực quản lý điều hành các công cụ chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 7. Các thông tin được cung cấp bằng các phương tiện: FAX, điện thoại, văn bản hoặc qua mạng máy vi tính.

Điều 8.Việc tổ chức cung cấp, sử dụng và bảo quản những thông tin thuộc chế độ mật củaNgân hàng Nhà nước phục vụ công tác quản lý vốn khả dụng được thực hiện theo chếđộ bảo mật của Ngân hàng Nhà nước.

Chương III.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. VụChính sách tiền tệ có trách nhiệm:

- 1.Tập hợp số liệu và thông tin về thu chi ngân sách từ Bộ Tài chính (theo phụ lục9), các số liệu và thông tin từ các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và cácnguồn thông tin khác.
- 2.Dự báo vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng tại Ngân hàng Nhà nước (theo phụlục 2).
- 3.Xác định mức vốn khả dụng cần duy trì của các tổ chức tín dụng, đưa ra kiếnnghị cho việc thực hiện nghiệp vụ thị trường mở theo kỳ dự báo (Phụ lục 1).

Điều 10.Vụ Kế toán Tài chính có trách nhiệm: Cung cấp các số liệu về thu, chi, vốn, quỹvà kết quả hoạt động của Ngân hàng Nhà nước theo phụ lục 3 cho Vụ Chính sáchtiền tệ theo định kỳ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.

Điều 11.Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm cung cấp cho Vụ Chính sách tiềntệ các thông tin sau theo định kỳ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định:

- 1.Tình hình rút tiền vay, trả nợ của các ngân hàng thương mại đối với Ngân hàngNhà nước, số dư tiền gửi Kho bạc Nhà nước, số tiền phải dự trữ bắt buộc và tiềngửi của các tổ chức tín dụng tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước theo phụ lục4.
- 2.Tình hình thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng, lượng ngoại tệ Ngân hàng Nhà nướcmua bán trên thị trường theo phụ lục 5.
- 3.Tình hình thị trường đấu thầu tín phiếu, trái phiếu kho bạc qua Ngân hàng Nhà nướctheo các chỉ tiêu tại phụ lục 6.
- 4.Tình hình mua bán giấy tờ có giá ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 12.Vụ Quản lý ngoại hối có trách nhiệm cung cấp cho Vụ Chính sách tiền tệ kế hoạchmua, bán ngoại tệ cho quỹ dự trữ ngoại hối của Nhà nước theo quy định của Thốngđốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 13.Vụ Tín dụng có trách nhiệm cung cấp cho Vụ Chính sách tiền tệ những thông tinsau:

- 1.Cung cấp các nhu cầu vay vốn của các tổ chức tín dụng ngay sau khi có đơn xin vay của các tổ chức tín dụng.
- 2.Tập hợp các số liệu, tình hình cho vay, thời gian thu nợ các khoản cho vay củaNgân hàng Nhà nước đối với các ngân hàng thương mại (bao gồm các khoản vay, thunợ tại các Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước

tỉnh, thành phố và của Ngân hàng Nhà nước Trung ương) cung cấp cho Vụ Chính sách tiền tệ theo phụ lục 7 theo định kỳ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.

Điều 14. Vụ Nghiệp vụ Phát hành và kho quỹ có trách nhiệm cung cấp cho Vụ Chính sách tiền tệ doanh số phát hành, thu hồi tiền mặt của Ngân hàng Nhà nước theo phụ lục 8 theo định kỳ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.

Điều 15. Các ngân hàng và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trách nhiệm cung cấp cho Vụ Chính sách tiền tệ các thông tin về tình hình thực hiện dự trữ bắt buộc của các tổ chức tín dụng tại Ngân hàng Nhà nước theo qui định tại Quy chế Dự trữ bắt buộc.

Điều 16. Cục công nghệ tin học ngân hàng có trách nhiệm củng cố, nâng cấp, hoàn thiện mạng thông tin cục bộ tại Ngân hàng Nhà nước; giúp các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước cài đặt chương trình, thực hiện truyền tin qua mạng máy vi tính để Vụ Chính sách tiền tệ có thể nhận được các thông tin liên quan đến việc quản lý vốn khả dụng và lưu trữ toàn bộ những thông tin này.

Chương IV.

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 17. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

Phụ lục 1: Vụ Chính sách tiền tệ lập theo định kỳ.

Vụ chính sách tiền tệ

Hà Nội, ngày tháng năm

CÁC KIẾN NGHỊ CHO NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ

ĐỐI VỚI KỲ THÁNG NĂM

Dựa trên cơ sở phân tích các số liệu tại biểu chi tiết đính kèm, Vụ Chính sách tiền tệ đưa ra kết quả dự báo cho kỳ như sau:

Vốn khả dụng của các tổ chức tín dụng trong kỳ này tăng/giảm là..... triệu đồng

Dựa trên cơ sở phân tích dưới đây, Vụ Chính sách tiền tệ kiến nghị nghiệp vụ Thị trường mở **mua/bán khối lượng giấy tờ có giá ngắn hạn là.....triệu VND**

a. Dự báo số vốn khả dụng cần điều chỉnh kỳ này làtriệu đồng.

b. Sai số dự báo kỳ trước là:triệu đồng.

c. Hoạt động thị trường mở cần điều chỉnh vốn khả dụng kỳ này là(a+b) triệu đồng

d. Vốn khả dụng của các TCTD thực tế kỳ trướctriệu đồng

e. Vốn khả dụng cần duy trì của các TCTD:triệu đồng

g.Nghệp vụ thị trường mở cần mua/bán(c+d-e)triệu đồng

Các đề xuất cho nghiệp vụ thị trường mở

Trưởng phòng Vụ trưởng vụ chính sách tiền tệ

Phụ lục 2: Vụ Chính sách tiền tệ lập theo định kỳ

Phân tích - dự báo vốn khả dụng của kỳ điện báo					
Kỳ					
			Đơn vị: Triệu đồng		
	Dự báo	Số	Sai	Dự	Tác động thực tế
	kỳ trước	thực tế	số	báo	đến khả năng
	(a)	(b)	(b - a)	kỳ này	thanh toán
Ngoại tệ quy VND					
Mua					+
Bán					-
Tái cấp vốn					
Cho vay					+
Thu nợ					-
Tiền mặt					
Tiền phát hành					-
Tiền thu hồi					+
Các khoản khác					
Thu					-
Chi					+
Tiền gửi Chính phủ ròng					
Tăng					-
Giảm					+